

CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM

GIAI ĐOẠN 2005-2010

MỞ ĐẦU

Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi duy trì nòi giống, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trải qua nhiều thế hệ, gia đình Việt Nam được hình thành và phát triển với những chuẩn mực giá trị tốt đẹp góp phần xây dựng bản sắc văn hoá dân tộc. Những giá trị truyền thống quý báu như lòng yêu nước, yêu quê hương, hiếu nghĩa, hiếu học, thủy chung, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, cần cù và sáng tạo trong lao động, bất khuất kiên cường vượt qua mọi khó khăn thử thách đã được gia đình Việt Nam gìn giữ, vun đắp và phát huy trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Qua các thời kỳ, cấu trúc và quan hệ trong gia đình có thay đổi, nhưng những chức năng cơ bản của gia đình vẫn tồn tại và gia đình vẫn là một nhân tố quan trọng, không thể thiếu trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình". Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được Đảng và Nhà nước quán triệt trong Nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng và trong các bộ luật liên quan, với các nội dung hướng tới việc củng cố vị trí, vai trò và chức năng của gia đình trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội đất nước.

Xây dựng và triển khai Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam là một yêu cầu khách quan và cấp bách nhằm tăng cường năng lực và phát huy mọi khả năng của gia đình tham gia vào sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

PHẦN THỨ NHẤT

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG THÁCH THỨC

ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH VIỆT NAM

Lịch sử phát triển xã hội loài người đã chứng minh những biến đổi về cơ cấu và chức năng của gia đình luôn gắn liền với sự thay đổi về kinh tế và xã hội của mỗi quốc gia. Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, đánh dấu một thời kỳ mới trong quá trình phát triển xã hội của dân tộc ta. Quyền bình đẳng nam, nữ và chế độ hôn nhân một vợ một chồng được Nhà nước công nhận và qui định tại Hiến pháp đầu tiên của nước ta năm 1946 và trong Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959, thể hiện sự tiến bộ xã hội, góp phần thúc đẩy việc hình thành và từng bước hoàn thiện quyền dân chủ trong quan hệ gia đình Việt Nam.

Kinh nghiệm ở nhiều nước trên thế giới cho thấy, sự tăng trưởng nhanh về kinh tế nhưng không chú ý phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội sẽ dẫn đến những khủng hoảng và đổ vỡ các quan hệ gia đình. Sự thay đổi về điều kiện làm việc và sinh hoạt của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng là nguyên nhân làm ảnh hưởng tới cấu trúc và sự ổn định của các gia đình ở nhiều nơi. Để khắc phục tình trạng trên, nhiều nước đã hình thành các cơ quan quản lý nhà nước phụ trách vấn đề gia đình với các chính sách và sự đầu tư thỏa đáng giúp cho gia đình có đủ năng lực thực hiện các chức năng của mình và thích nghi được với những biến đổi của kinh tế - xã hội. Một trong những nguyên tắc quan trọng được các nước thừa nhận làm căn cứ cho Liên hợp quốc công bố năm 1994 là Năm Quốc tế về Gia đình: "Gia đình là đơn vị cơ sở của xã hội, và vì vậy xứng đáng được quan tâm đặc biệt". Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Công ước quốc tế về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ đều coi gia đình như một nhân tố quan trọng để thực hiện và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em.

Sau gần 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đất nước đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho mọi gia đình. Kinh tế hộ gia đình ngày càng phát triển và thực sự đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Phong trào xây dựng đời sống văn hoá mới ở cơ sở phát triển, góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm đã giúp cho hàng triệu gia đình thoát nghèo và nâng cao mức sống. Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ cho các gia đình đặc biệt khó khăn, gia đình có công với cách mạng, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và xã hội ngày càng ổn định, phát triển. Hiện nay, gia đình Việt Nam đang được xây dựng với những giá trị nhân văn tiến bộ, tiêu biểu là bình đẳng giới và quyền trẻ em. Vai trò và quyền của người phụ nữ trong gia đình cũng như ngoài xã hội ngày càng được nâng cao. Quyền trẻ em đã được pháp luật thừa nhận, đang được gia đình và xã hội thực hiện khá hiệu quả. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 quy định nguyên tắc hôn nhân bình đẳng và tiến bộ. Quá trình đổi mới càng củng cố niềm tin và trách nhiệm của xã hội và mỗi cá nhân đối với gia đình. Việc thành lập cơ quan quản lý nhà nước về gia đình năm 2002 đã đánh dấu một bước chuyển mới trong nhận thức về gia đình và công tác gia đình. Từ năm 2001, ngày 28/6 trở thành Ngày Gia đình Việt Nam càng khẳng định vai trò của gia đình đối với xã hội và xã hội đối với gia đình.

Tuy nhiên, công tác gia đình hiện nay còn nhiều yếu kém và đang đối mặt với nhiều thách thức. Việc thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình còn nhiều thiếu sót và bất cập. Hiện tượng tảo hôn vẫn còn tồn tại. Tình trạng ly hôn, ly thân, chung sống không kết hôn, bạo lực trong gia đình, quan hệ tình dục và nạo phá thai trước hôn nhân gia tăng đã để lại những hậu quả nghiêm trọng về nhiều mặt đối với gia đình và xã hội. Những biểu hiện tiêu cực trong hôn nhân với người nước ngoài đang ngày càng gia tăng. Các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của gia đình như hiếu nghĩa, thủy chung, kính trên nhường dưới đang có biểu hiện xuống cấp. Nhiều tệ nạn xã hội, nạn dịch HIV/AIDS đã và đang thâm nhập vào các gia đình đặc biệt là đối với thanh, thiếu niên. Sự xung đột giữa các thế hệ về lối sống và việc chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi đang đặt ra những thách thức mới. Bạo hành trong gia đình, tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em, trẻ em lang thang kiếm sống, trẻ em

làm trái pháp luật có chiều hướng phát triển. Nhiều gia đình vẫn đang phải gánh chịu những hậu quả nặng nề của chiến tranh. Hàng trăm ngàn trẻ em nạn nhân của chất độc da cam đang là nỗi đau của nhiều gia đình và xã hội. Hàng ngàn gia đình có thân nhân bị chết, bị tàn tật do bom mìn còn sót lại sau chiến tranh. Những mất mát, đau thương của hàng triệu gia đình trong chiến tranh sau ba mươi năm vẫn chưa thể bù đắp được. Công tác xoá đói giảm nghèo ở một số địa phương vẫn còn nhiều khó khăn, kết quả chưa vững chắc, đặc biệt là ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc chuyển hướng ngành nghề cho những hộ gia đình làm nông nghiệp trong quá trình đô thị hoá và phát triển công nghiệp chưa được quan tâm đúng mức.

Nguyên nhân của tình hình nói trên có phần do nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của gia đình. Công tác quản lý nhà nước về gia đình chưa theo kịp với sự phát triển của đất nước. Nhiều vấn đề bức xúc về gia đình chưa được xử lý kịp thời. Các cấp chính quyền chưa quan tâm đúng mức việc chỉ đạo công tác gia đình; chưa gắn việc ổn định và phát triển gia đình với phát triển các cụm dân cư, thôn ấp. Công tác nghiên cứu về gia đình chưa được quan tâm. Công tác giáo dục đời sống gia đình, cụ thể là việc giáo dục trước và sau khi kết hôn, việc cung cấp các kiến thức làm cha mẹ, các kỹ năng ứng xử của các thành viên trong gia đình chưa được coi trọng. Nhiều gia đình do tập trung làm kinh tế đã xem nhẹ việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ các thành viên, đặc biệt là trẻ em. Xu thế hạt nhân hoá gia đình trong quá trình công nghiệp hoá nếu không được định hướng sẽ tiếp tục gây sức ép về nhà ở cũng như đặt việc chăm sóc trẻ em và người cao tuổi vào một thách thức mới.

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá và hội nhập quốc tế tạo ra nhiều cơ hội và điều kiện, đồng thời cũng đặt gia đình và công tác gia đình trước nhiều khó khăn, thách thức. Mặt trái của cơ chế thị trường và lối sống thực dụng sẽ tiếp tục tác động mạnh tới các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp và lối sống lành mạnh. Sự phân hoá giàu nghèo sẽ tiếp tục tác động vào số đông các gia đình, nếu không được hỗ trợ, không được chuẩn bị đầy đủ, nhiều gia đình sẽ không đủ năng lực đối phó với những thay đổi nhanh chóng về kinh tế - xã hội và không làm tròn các chức năng vốn có của mình.

Nhận thức rõ tính cấp bách của việc giải quyết những bức xúc nêu trên, để phát huy những yếu tố tích cực và chủ động tránh những tác động tiêu cực đối với gia đình trong tương lai, cần có các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, cùng với sự nỗ lực của toàn xã hội, cộng đồng và từng cá nhân, giúp mọi gia đình Việt Nam có đủ năng lực xây dựng cuộc sống no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc.

Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 nhằm củng cố, ổn định và phát triển gia đình, góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước: *“Nâng cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng và bồi dưỡng các thành viên của mình có lối sống văn hoá, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội”*.

PHẦN THỨ HAI

QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. quan điểm

a) Gia đình là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của xã hội, sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Xây dựng gia đình Việt Nam ít con (mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con), no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc là động lực của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b) Sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng, gia đình và cá nhân là yếu tố quyết định sự thành công của công tác gia đình.

c) Gia đình có trách nhiệm với các thành viên và với xã hội. Nhà nước và xã hội có trách nhiệm bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình.

d) Giáo dục và xây dựng gia đình luôn kế thừa, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam gắn liền với xây dựng những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

e) Đầu tư cho gia đình là đầu tư cho sự phát triển bền vững. Nhà nước ưu tiên, bảo đảm nguồn lực, đồng thời huy động sự đóng góp của toàn xã hội và tranh thủ sự trợ giúp của quốc tế cho công tác gia đình.

2. mục tiêu của Chiến lược:

a) Mục tiêu chung:

Từng bước ổn định, củng cố và xây dựng gia đình ít con (mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con), no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc.

b) Các mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu 1:

Củng cố, ổn định gia đình trên cơ sở kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện quy mô gia đình ít con (mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con); thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt là trách nhiệm của các thành viên trong gia đình đối với trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi.

Các chỉ tiêu cơ bản cần đạt được vào năm 2010:

Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa lên 80%.

Chỉ tiêu 2: Mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con.

Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức về hôn nhân và gia đình lên 80%.

Chỉ tiêu 4: Tăng tỷ lệ người cao tuổi trong gia đình được con, cháu chăm sóc, phụng dưỡng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình lên 90 - 100%; trong trường hợp người cao tuổi không còn người chăm sóc, phụng dưỡng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình hoặc có người chăm sóc, phụng

dưỡng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình nhưng không đủ khả năng chăm sóc, phụng dưỡng thì được Nhà nước, cộng đồng hỗ trợ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chỉ tiêu 5: Tăng tỷ lệ gia đình thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em lên 90 - 100%.

Mục tiêu 2:

Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới; tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình; tăng cường phòng, chống bạo lực trong gia đình; khuyến khích phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp và vận động người dân xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình.

Các chỉ tiêu cơ bản cần đạt được vào năm 2010:

Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ gia đình được tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình trong ổn định và phát triển xã hội lên 90 - 100%.

Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tảo hôn của người dân thuộc các dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, bình quân hàng năm từ 10 - 15%.

Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ lệ bạo lực trong gia đình, bình quân hàng năm từ 10 - 15%.

Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ gia đình bị các tệ nạn xã hội xâm nhập vào, bình quân hàng năm từ 10 - 15%.

Mục tiêu 3:

Nâng cao mức sống gia đình trên cơ sở phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh, gia đình bệnh binh, gia đình của người dân thuộc các dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Các chỉ tiêu cơ bản cần đạt được vào năm 2010:

Chỉ tiêu 1: Về cơ bản, không còn hộ gia đình nghèo.

Chỉ tiêu 2: 100% gia đình liệt sỹ được hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước; gia đình thương binh, gia đình bệnh binh, gia đình của người dân thuộc các dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cộng đồng quan tâm chăm sóc, hỗ trợ nâng cao mức sống về vật chất và tinh thần.

Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ gia đình có nhà ở lên 100%; giảm 50% gia đình ở nhà tạm.

Chỉ tiêu 4: Tăng tỷ lệ gia đình của người dân thuộc các dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ văn hóa, y tế, giáo dục và các phúc lợi xã hội khác lên 90%.

Chỉ tiêu 5: Tăng tỷ lệ dân cư ở nông thôn được dùng nước sạch lên 85%.

PHẦN THỨ BA

CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lãnh đạo, tổ chức và quản lý

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và sự chỉ đạo của chính quyền các cấp đối với công tác gia đình; thực hiện có hiệu quả quản lý nhà nước và đẩy mạnh quá trình xã hội hoá đối với công tác gia đình.

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và sự chỉ đạo của chính quyền các cấp đối với công tác gia đình.

Cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp cần xác định công tác gia đình là một nội dung quan trọng trong các kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và dài hạn; coi đây là nhiệm vụ thường xuyên; chủ động rà soát, đánh giá tình hình gia đình tại địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể giải quyết những thách thức khó khăn về gia đình và công tác gia đình; xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình; đấu tranh chống lối sống thực dụng, vị kỷ, đồi trụy; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nhà nước và xã hội có trách nhiệm bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình. Cán bộ, đảng viên gương mẫu chăm lo xây dựng gia đình; đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; gắn việc xây dựng gia đình với sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

b) Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em các cấp.

Chính quyền các cấp cần quy hoạch đủ cán bộ, đào tạo, hỗ trợ cán bộ có năng lực phụ trách công tác gia đình. Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em các cấp.

c) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác gia đình. Xây dựng chính sách, luật pháp nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho công tác gia đình.

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác gia đình, phân bổ công khai nguồn lực, tập trung cho cơ sở, tạo điều kiện cho gia đình có đủ năng lực thực hiện các chức năng cơ bản của gia đình.

Thực hiện việc kiểm tra, giám sát thường xuyên và đánh giá định kỳ trên cơ sở kế hoạch hoạt động và hệ thống chỉ báo đánh giá được xây dựng thống nhất.

Nghiên cứu xây dựng mô hình gia đình Việt Nam với các tiêu chí phù hợp, chỉ đạo tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và nhân rộng mô hình.

Thực hiện có hiệu quả việc phối hợp lồng ghép các hoạt động giữa các ngành, các cấp, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ của công tác gia đình.

Thiết lập hệ thống tin quản lý, cơ sở dữ liệu về gia đình, thu thập, xử lý và cung cấp kịp thời và chính xác những thông tin cần thiết phục vụ cho việc chỉ đạo, điều phối các hoạt động của công tác gia đình.

Quản lý và phổ biến thông tin, số liệu về gia đình theo đúng các quy định của Nhà nước.

d) Đẩy mạnh xã hội hoá công tác gia đình. Tăng cường sự tham gia thực hiện Chiến lược của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, gia đình, cộng đồng và mọi người dân .

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, những người tình nguyện và cộng đồng tham gia xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, các loại hình dịch vụ gia đình nhằm củng cố, ổn định và phát triển gia đình.

Tạo phong trào rộng khắp với sự tham gia tích cực của gia đình, cộng đồng, nhà trường và toàn xã hội trong việc xây dựng gia đình ít con, no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc.

Xây dựng các phong trào nhằm khuyến khích và nhân rộng các mô hình gia đình phát triển bền vững như: gia đình làm kinh tế giỏi, gia đình nhiều thế hệ chung sống mẫu mực, gia đình hiếu học ...

Gia đình có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước; có ý chí tự lực vươn lên; gìn giữ và phát huy văn hoá gia đình, dòng họ, tích cực tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, quy chế dân chủ cơ sở.

Gia đình phải thực hiện tốt các chức năng, đặc biệt là phấn đấu mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con, quan tâm giáo dục, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, chăm sóc và nuôi dưỡng người cao tuổi, tăng cường giáo dục trong gia đình, củng cố và xây dựng quan hệ bình đẳng, thương yêu và tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên gia đình.

Gia đình cần phát huy nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cộng đồng; củng cố và phát huy tình làng, nghĩa xóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau để đời sống gia đình ngày càng cải thiện, đời sống cộng đồng ngày càng văn minh, tiến bộ. Hoạt động củng cố, ổn định và phát triển gia đình phải gắn với hoạt động phát triển cộng đồng.

Tăng cường phối hợp, lồng ghép hoạt động giữa các chương trình, dự án liên quan đến gia đình với sự tham gia rộng rãi của các bộ, ngành, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. truyền thông, giáo dục, vận động

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và các thành viên gia đình về vị trí, vai trò của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình; giúp các gia đình có kiến thức và kỹ năng sống, chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình, kế thừa và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

a) Nội dung giáo dục, truyền thông.

Giáo dục và tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước, chú trọng những nội dung liên quan đến Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Pháp lệnh Dân số.

Cụ thể hoá công tác giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và trách nhiệm của gia đình đối với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước; quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt là trách nhiệm của các thành viên trong gia đình đối với trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi; cung cấp kiến thức và kỹ năng về tổ chức cuộc sống gia đình văn minh, tiến bộ; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, bảo vệ các di tích lịch sử văn hoá; kế thừa và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn của gia đình văn hoá theo mục tiêu của Chiến lược, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế xã hội của đất nước và vận động các gia đình đăng ký phần đầu trở thành gia đình văn hoá.

b) Xây dựng các loại hình truyền thông, giáo dục và vận động phong phú, đa dạng phù hợp với từng khu vực, từng vùng, từng loại hình gia đình và từng nhóm đối tượng.

Huy động sức mạnh tổng hợp của các loại hình thông tin đại chúng, đặc biệt là các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng. Khuyến khích việc sáng tạo các biện pháp và hình thức truyền thông, giáo dục. Hình thành các chương trình tư vấn trên các kênh truyền hình, phát thanh, internet, báo, tạp chí...

Tổ chức thường xuyên việc tuyên truyền và vận động với các quy mô và loại hình phù hợp từng đối tượng, vùng dân cư, địa lý. Tăng cường hoạt động giáo dục kiến thức về gia đình trong nhà trường, cộng đồng và xã hội.

Tiếp tục xây dựng và phát triển các Trung tâm tư vấn, dịch vụ dân số, gia đình và trẻ em để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các gia đình.

c) Tăng cường sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thông.

Biên soạn các tài liệu hướng dẫn tổ chức cuộc sống gia đình, giáo dục gia đình, hôn nhân và gia đình, giới và bình đẳng giới, kỹ năng làm cha mẹ, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi, phòng chống bạo lực và tệ nạn xã hội trong gia đình và cộng đồng.

Nghiên cứu, lựa chọn và sản xuất các sản phẩm truyền thông, giáo dục chất lượng cao phù hợp với từng nhóm đối tượng dân cư. ưu tiên sản xuất và cung cấp các sản phẩm truyền thông, giáo dục làm cẩm nang cho các gia đình.

Phổ biến các bài học kinh nghiệm và nhân rộng các gương gia đình điển hình tiên tiến.

3. kinh tế gia đình

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ có liên quan để góp phần củng cố, ổn định và phát triển kinh tế gia đình; có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình cho các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh, gia đình bệnh binh, gia đình của người dân thuộc các dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

a) Xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế gia đình.

Nhà nước có chính sách để gia đình phát triển kinh tế, chính sách khuyến khích đầu tư và xúc tiến thương mại, giải quyết thị trường, bảo hiểm rủi ro để ổn định và phát triển kinh tế gia đình. Khuyến khích gia đình khai thác và sử dụng đất có hiệu quả.

b) Thực hiện một số chính sách ưu tiên phát triển kinh tế gia đình.

Ưu đãi về thuế để hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới, sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, hỗ trợ các gia đình tham gia sản xuất phục vụ xuất khẩu.

Tạo điều kiện để tăng cường khả năng và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; tích cực khai thác các nguồn vốn khác, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm xoá đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng phát triển kinh tế.

c) Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế.

Cung cấp thông tin thị trường và chuyển giao kĩ thuật, khoa học công nghệ mới cho các gia đình. Mở rộng các hoạt động khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư, tiểu thủ công nghiệp. Khuyến khích phát triển thêm ngành nghề mới và sử dụng lực lượng được đào tạo về kỹ thuật, công nghệ để chuyển giao công nghệ cho các gia đình phát triển kinh tế. Tạo sự gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa kinh tế hộ gia đình và kinh tế tập thể.

Các tổ chức nghề nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận và cung cấp thông tin kinh tế cho các hộ gia đình, cung cấp kiến thức, kỹ thuật mới, đầu tư công nghệ mới, kinh nghiệm kinh doanh, kiến thức pháp luật, quản lý cho các thành viên trong gia đình.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các trường phổ thông, các trường dạy nghề. Mở các lớp đào tạo nghề và quản lý kinh tế cho thanh niên trước khi bước vào tuổi lao động phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng nhóm dân cư. Khuyến khích tư nhân tham gia hướng nghiệp và đào tạo nghề.

d) Lồng ghép các chương trình và đẩy mạnh sự hợp tác để phát triển kinh tế gia đình.

Lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế-xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình, chương trình mục tiêu quốc gia Xoá đói, giảm nghèo và giải quyết việc làm nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để giảm nhanh tỷ lệ các hộ nghèo và tăng các hộ giàu, hộ khá.

Khuyến khích các hình thức gia đình hỗ trợ nhau sản xuất, kinh doanh trong các hội nghề nghiệp, câu lạc bộ, các hình thức liên doanh, liên kết, hợp đồng giữa gia đình với doanh nghiệp, với các tổ chức cung cấp thông tin, dịch vụ khoa học - công nghệ, các nhà cung ứng, phân phối, thu mua sản phẩm; hỗ trợ gia đình

chuyển dịch cơ cấu, sáng tạo sản phẩm mới, dịch vụ mới và tìm kiếm thị trường. Tạo sự gắn kết giữa kinh tế gia đình và kinh tế tập thể.

4. mạng lưới dịch vụ gia đình và cộng đồng

Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ gia đình và cộng đồng; tạo điều kiện cho mọi gia đình tiếp cận được kiến thức pháp luật, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật và phúc lợi xã hội.

a) Xây dựng, củng cố và nâng cao hệ thống dịch vụ tư vấn về gia đình.

Tiếp tục hoàn thiện chất lượng hoạt động của các trung tâm tư vấn hiện có; nâng cao chất lượng của các tổ hoà giải tại cộng đồng; hình thành các loại hình dịch vụ tư vấn phù hợp.

Xây dựng hoàn thiện các trung tâm tư vấn về pháp luật, hôn nhân và gia đình, y tế, văn hoá, giáo dục, phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ở các khu dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu của gia đình.

b) Xây dựng và phát triển các loại hình dịch vụ gia đình.

Xây dựng một số loại hình dịch vụ gia đình và cộng đồng như giáo dục gia đình, chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi, dịch vụ khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ và các loại dịch vụ phục vụ sinh hoạt gia đình, cứu trợ nạn nhân của bạo lực trong gia đình.

Củng cố và nâng cao hệ thống các trường mầm non, quan tâm các loại hình bán công và tư thục, xây dựng và thực hiện các mô hình chăm sóc người tàn tật hoặc người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Củng cố và hoàn thiện hệ thống các Nhà văn hoá ở các địa phương; chú ý thường xuyên đưa các nội dung hoạt động của Nhà văn hoá gắn với các nội dung tuyên truyền, giáo dục về gia đình.

5. Thực hiện chính sách ưu đãi, ưu tiên và trợ giúp xã hội cho gia đình:

Thực hiện chính sách ưu đãi đối với các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh, gia đình bệnh binh.

Thực hiện chính sách ưu tiên đối với các gia đình thuộc dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa.

Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các gia đình gặp rủi ro, thiên tai, gia đình neo đơn, gia đình người tàn tật, gia đình nghèo.

6. nghiên cứu khoa học và đào tạo.

Kế thừa và đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về gia đình, nhằm bảo đảm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc tham mưu hoạch định chính sách về gia đình. Nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình.

a) Kế thừa và đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về gia đình

Tập hợp, đánh giá các công trình nghiên cứu, điều tra, khảo sát, xây dựng chương trình nghiên cứu dài hạn và ngắn hạn về lĩnh vực gia đình. Xúc tiến các nghiên cứu tổng thể và từng lĩnh vực của gia đình. Ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng nhằm đảm bảo cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định chính sách, chương trình, kế hoạch để thực hiện chiến lược.

Từ nay đến năm 2010, ưu tiên nghiên cứu những chủ đề sau:

- Xây dựng chuẩn mực gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc.
- Xu hướng phát triển của gia đình Việt Nam theo thể hệ.
- Thực trạng và xu hướng hôn nhân, hệ quả của các xu hướng đó và những biện pháp tác động tích cực.
- Thực trạng và xu hướng thay đổi cấu trúc, chức năng của gia đình Việt Nam trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Nội dung, biện pháp giáo dục đời sống gia đình phù hợp với các đối tượng, các nhóm dân cư và vùng địa lý.
- Cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với gia đình nói chung và các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nói riêng để phát huy năng lực tự củng cố và hoàn thiện của gia đình.
- Sự kết hợp giữa quản lý nhà nước, phối hợp của các tổ chức xã hội khác với vai trò tự quản của gia đình trong việc củng cố các quan hệ gia đình, thực hiện vai trò và các chức năng của gia đình.
- Phương pháp cân bằng giữa công việc và gia đình trong xã hội công nghiệp hoá và hiện đại hoá để giúp các thành viên gia đình vừa có điều kiện cống hiến cho xã hội vừa có điều kiện chăm sóc gia đình.
- Những vấn đề tổng thể về gia đình để đề xuất xây dựng những giải pháp phát triển gia đình trong giai đoạn tiếp theo.

b) Nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình.

Xây dựng và từng bước mở rộng hệ thống đào tạo chuyên ngành về lĩnh vực gia đình theo phương châm thiết thực cả về nội dung và phương pháp, vừa đảm bảo phục vụ trực tiếp yêu cầu triển khai Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam trong giai đoạn trước mắt, vừa chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho tương lai.

Xây dựng chương trình, nội dung và giáo trình đào tạo; tổ chức việc đào tạo quản lý Nhà nước về gia đình cho đội ngũ cán bộ làm công tác Dân số, Gia đình và Trẻ em; đào tạo và xây dựng đội ngũ giảng viên các cấp về gia đình; chú trọng việc đào tạo đội ngũ chuyên gia giỏi trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo về gia đình với các hình thức chính quy, không chính quy, trong và ngoài nước; có đề án xây dựng Trường cán bộ Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Đào tạo đội ngũ làm công tác truyền thông đại chúng có kỹ năng, xây dựng nội dung các thông điệp về lĩnh vực gia đình.

Đào tạo và hình thành đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp làm công tác tư vấn giải về gia đình và đội ngũ giáo dục viên hôn nhân cho các trung tâm tư vấn dân số, gia đình và trẻ em, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các gia đình.

7. Hợp tác quốc tế:

Tăng cường và mở rộng hợp tác đa phương và song phương để trao đổi kinh nghiệm và tranh thủ vận động nguồn lực hỗ trợ thực hiện công tác gia đình.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực và thế giới nhằm học tập và chia sẻ kinh nghiệm quản lý nhà nước về gia đình. Tăng cường và mở rộng sự hợp tác với Chính phủ các nước, các tổ chức của Liên hiệp quốc, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, đặc biệt là các nước trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam á (ASEAN) và các nước trong khuôn khổ hợp tác á-Âu (ASEM). Hình thành và mở rộng diễn đàn khu vực về gia đình nhằm tạo khuôn khổ cho việc chia sẻ kinh nghiệm về lĩnh vực gia đình giữa các nước trong khu vực.

Củng cố và tăng cường sự hợp tác với Chính phủ các nước, các tổ chức của Liên hiệp quốc, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm nâng cao năng lực gia đình Việt Nam. Phụ nữ và trẻ em là các đối tượng được ưu tiên trong việc vận động các nguồn lực hỗ trợ cho các gia đình Việt Nam.

8. Kinh phí thực hiện chiến lược

Nhà nước có chính sách ưu tiên, bảo đảm kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho các hoạt động để thực hiện Chiến lược. Kinh phí thực hiện Chiến lược được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Bộ, cơ quan có liên quan và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ngoài nguồn ngân sách nhà nước, các Bộ, cơ quan có liên quan và các địa phương chủ động tạo mọi điều kiện nhằm huy động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho các đề án của Chiến lược thực hiện theo các quy định của Luật ngân sách.

9. Các đề án của chiến lược

- 1. Đề án tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi giai đoạn 2005-2010.*
- 2. Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình giai đoạn 2005-2010.*
- 3. Đề án nghiên cứu những vấn đề tổng thể về gia đình để đề xuất xây dựng mô hình gia đình và giải pháp phát triển gia đình trong giai đoạn công nghiệp hoá - hiện đại hoá.*
- 4. Đề án phát triển dịch vụ gia đình và cộng đồng giai đoạn 2005-2010.*
- 5. Đề án phòng, chống bạo lực trong gia đình; phòng, chống sự xâm nhập của tệ nạn xã hội vào gia đình giai đoạn 2005-2010.*
- 6. Đề án nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình giai đoạn 2005-2010.*

Trên cơ sở các đề án đã được xác định, tiến hành xây dựng các dự án, kế hoạch hàng năm nhằm thực hiện các mục tiêu của Chiến lược.

**PHẦN THỨ TƯ
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành khác có liên quan và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, các ngành có liên quan và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm, phù hợp với Chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong cùng thời kỳ; xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án của Chiến lược theo quy định hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược theo định kỳ hàng năm để báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược vào năm 2007 và tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược vào năm 2010.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan khác có liên quan xây dựng đề trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về gia đình.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và các Bộ, ngành có liên quan đưa một số mục tiêu của Chiến lược này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia hàng năm và năm năm.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn và kiểm tra các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Chiến lược theo quy định hiện hành.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường các hoạt động phổ biến kiến thức, khoa học, kỹ thuật nông nghiệp; xây dựng hệ thống dịch vụ ở nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, chế biến và tiêu dùng để hỗ trợ cho các gia đình phát triển kinh tế gia đình.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện có hiệu quả chương trình xóa đói, giảm nghèo và việc làm; chính sách, chế độ ưu đãi đối với gia đình liệt sỹ; chính sách bảo trợ xã hội; phối hợp với ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án "phòng, chống bạo lực trong gia đình; phòng, chống sự xâm nhập của tệ nạn xã hội vào gia đình giai đoạn 2005 - 2010" theo quy định hiện hành.

6. Bộ Tư pháp thống nhất quản lý công tác trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở liên quan đến gia đình.

7. Bộ Văn hoá - Thông tin chủ trì, phối hợp với ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Bộ Tư pháp và ủy ban Dân tộc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, giáo dục về phong tục, tập quán, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hoá - Thông tin tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình cho người dân thuộc các dân tộc thiểu số.

9. Căn cứ quan điểm, mục tiêu và giải pháp của Chiến lược, các Bộ Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá - Thông tin, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành khác có liên quan tham gia thực hiện Chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

10. Căn cứ quan điểm, mục tiêu và giải pháp của Chiến lược, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đưa các mục tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và ngắn hạn của địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hàng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm với Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban nhân dân các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện pháp luật về hôn nhân và gia đình và vận động xoá bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.

11. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận tham gia triển khai và thực hiện Chiến lược trong phạm vi hoạt động của mình; đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư".

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM**

Lê Thị Thu